

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/LĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Hùng;
- Bà Trần Thị Đồi.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 74/2024/TLST – LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST – LĐ ngày 20/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần P (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: 727, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Trí C trình bày:

Ông C làm công nhân tại Công ty Cổ phần P (Công ty P) từ năm 2021, có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 8023697879, mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.450.000 đồng. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022. Cuối tháng 4/2022, ông nghỉ việc. Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc theo quy định. Năm 2023, ông làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được biết là Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty P đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022 với số tiền là 8.301.309 đồng và tiền lãi chậm đóng trên số tiền 8.301.309 đồng theo mức lãi suất của Luật Bảo hiểm xã hội quy định.

Bị đơn Công ty Cổ phần P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An có văn bản trình bày:

Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 19/12/1995, địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, CCCD/CMND số: 080095010887; số sổ BHXH: 8023697879 tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại BHXH huyện Đ; có quá trình tham gia từ 10/2021 đến tháng 4/2022, tại Công ty P. Hiện nay, BHXH huyện Đ chưa giải quyết các chế độ BHXH một lần và BHXH thất nghiệp cho ông C. Tính đến ngày 16/5/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông C, số sổ BHXH 8023697879, số tiền là 10.271.325 đồng (trong đó lãi chậm đóng 1.970.016 đồng).

Căn cứ tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BN: Căn cứ Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Bảo hiểm xã hội huyện Đ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C về việc buộc Công ty P đóng bảo hiểm xã hội cho ông C với số tiền tính đến ngày 16/5/2024 là 10.271.325 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.970.016 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí C nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Công ty P có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan BHXH huyện Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu đóng tiền nợ bảo hiểm: Xét thấy ông Nguyễn Trí C có ký hợp đồng lao động với Công ty P và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông C, với số sổ bảo hiểm 8023697879 nhưng Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội tại BHXH huyện Đ từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022. Yêu cầu khởi kiện của ông C phù hợp với Văn bản trả lời số 888/NHXH-BHĐHA ngày 16/5/2024 của BHXH huyện Đ nên được HĐXX chấp nhận, buộc Công ty P phải đóng số tiền bảo hiểm còn nợ là 8.301.309 đồng.

Về tiền lãi chậm đóng trên số tiền 8.301.309 đồng: Tại văn bản trả lời số 888/BHXH-BHĐHA ngày 16/5/2024 của BHXH huyện Đ, nội dung thể hiện số tiền Công ty P phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông C số sổ BHXH 8023697879 với số tiền là 10.271.325 đồng (trong đó lãi chậm đóng tính đến ngày 16/5/2024 là 1.970.016 đồng). Theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội có quy định “...*Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng...*” và tại Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định cách tính lãi chậm đóng cụ thể như sau: “...*Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng...*” thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, Công ty P còn phải đóng tiền lãi theo quy định. Do đó, ông C yêu cầu Công ty phải đóng tiền lãi đối với số tiền chậm đóng là hoàn toàn phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí C về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” với Công ty Cổ phần P.

1.1. Buộc Công ty Cổ phần P có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Trí C theo sổ sổ BHXH 8023697879 tính đến ngày 16/5/2024 là 10.271.325 đồng (mười triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó lãi chậm đóng là 1.970.016 đồng.

1.2. Kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 và Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần P phải chịu 308.140 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho